

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HẢI
TỈNH BẠC LIÊU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 50/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 30/6/2020
(V/v Tranh chấp ly hôn)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI - TỈNH BẠC LIÊU
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Trương Hồng Diễm**

Các hội thẩm nhân dân:

1/. Ông Nguyễn Minh Hoàng

2/. Bà Phạm Thị Nhâm

Thư ký phiên tòa: **Ông Trương Quốc Đại** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa: Ông **Trần Trung Kiên**, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 543/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2019 về việc “Tranh chấp yêu cầu ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1/. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Hồng G, sinh năm 1990

Địa chỉ: ấp MT, xã AP, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu

2/. Bị đơn: Anh Hoàng TA, sinh năm 1989

Địa chỉ: ấp MT, xã AP, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu

(Chị G có đơn xin vắng mặt, anh TA vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 16/11/2019, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Hồng G trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: giữa chị với anh Hoàng TA đi đến hôn nhân do quen biết, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới theo phong tục tại địa phương vào năm 2012 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã AP, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 20/3/2012 và đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Nguyên nhân ly hôn theo chị G xác định: thời gian đầu vợ chồng chị chung sống với nhau rất hạnh phúc, tuy nhiên đến năm 2016 giữa chị và anh TA bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, anh TA không quan tâm chăm sóc vợ, con; ghen tuông vô cớ, nhiều lần có hành vi đánh chị, từ đó dẫn đến đời sống vợ chồng căng thẳng không còn hạnh phúc. Chị và anh TA đã sống ly thân với nhau từ năm 2016, trong khoảng thời gian vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm ai hay tìm được biện pháp nào hàn gắn tình cảm vợ chồng, nay chị nhận thấy vợ chồng không còn khả năng tiếp tục chung sống nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng TA.

Về con chung: Chị Nguyễn Hồng G xác định trong thời gian chung sống vợ chồng có 01 người con chung tên Hoàng Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 31/12/2012, hiện con chung đang sống với chị G. Khi ly hôn chị G yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Hồng G xác định trong thời gian chung sống giữa chị và anh Hoàng TA không có tài sản chung cũng như không có nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng, khi ly hôn chị không đặt ra yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết

Đối với anh Hoàng TA: Mặc dù anh TA đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm việc và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh TA vẫn không đến Tòa án để làm việc theo nội dung giấy triệu tập của Tòa án, và cũng không có lý do chính đáng. Do đó, Tòa án sẽ tiến hành giải quyết vắng mặt đối với anh TA theo đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của nguyên đơn là đúng theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn anh Hoàng TA chấp hành chưa nghiêm theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: giữa chị G và anh TA kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nhưng do thời gian chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn không hàn gắn được, hiện tại chị G xác định chị không thể tiếp tục chung sống với anh TA. Điều này chứng tỏ cuộc sống vợ chồng của chị G và anh TA nếu tiếp tục kéo dài thì cũng không còn hạnh phúc, tình trạng hôn nhân đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị G được ly hôn với anh TA là phù hợp với quy định của pháp luật;

Về con chung: Từ lúc vợ chồng chị G và anh TA ly thân với nhau chị G là người trực tiếp nuôi con chung. Chị G vẫn đảm bảo về điều kiện nuôi con và sự phát triển của con sau này, cháu Ngọc H có nguyện vọng được sống với mẹ là chị G khi cha mẹ cháu ly hôn, đây là ý kiến hoàn toàn tự nguyện của cháu và không bị ai đe dọa

hay ép buộc. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giao con cho chị G được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục con chung là hoàn toàn phù hợp.

Anh Hoàng TA có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Hồng G xác định không đặt ra yêu cầu xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Hồng G xác định vợ chồng anh chị không có tài sản chung, không có thiếu nợ ai, cũng không ai thiếu nợ vợ chồng anh chị. Khi ly hôn chị G không đặt ra yêu cầu, nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí thì chị Nguyễn Hồng G phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: chị G có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn với anh TA. Anh TA có địa chỉ cư trú tại huyện Đông Hải. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải.

Chị G có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị G.

Anh Hoàng TA đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, nhưng anh TA vẫn vắng mặt mà không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Hoàng TA.

[2] Về nội dung vụ án: giữa chị G và anh TA kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, đã được Ủy ban nhân dân xã AP cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 20/3/2012 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị G đối với anh TA thì Hội đồng xét xử thấy rằng: mục đích của hôn nhân là để tạo dựng một gia đình hạnh phúc, vợ chồng phải biết yêu thương, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau, giúp đỡ nhau cùng nhau tiến bộ. Nhưng thời gian chung sống chị G và anh TA lại không làm được, mà còn phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn lại được. Hiện anh chị đã sống ly thân với nhau một khoảng thời gian dài nhưng cả hai anh chị đều không có biện pháp cụ thể nào để thể hiện anh chị muốn hàn gắn lại với nhau, anh chị không còn quan tâm chăm sóc cho

nhau. Chị G xác định vợ chồng chị không còn khả năng tiếp tục chung sống, tình cảm vợ chồng không còn. Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống vợ chồng của chị G và anh TA là không thể hàn gắn lại được, cuộc sống chung đã không còn hạnh phúc, tình trạng hôn nhân của anh chị đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị G đối với anh TA là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

Về nuôi con chung: Từ lúc vợ chồng chị G và anh TA sống ly thân với nhau thì người con chung tên Hoàng Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 31/12/2012 là do chị G trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục. Chị G vẫn đảm bảo về điều kiện nuôi con và sự phát triển của con sau này, cháu Ngọc H có nguyện vọng được sống với mẹ là chị G khi cha mẹ cháu ly hôn, ý kiến của cháu H là hoàn toàn tự nguyện và không bị ai đe dọa hay ép buộc. Do đó Hội đồng xét xử quyết định giao con cho chị G được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục là hoàn toàn phù hợp.

Anh Hoàng TA có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Hồng G xác định không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Hồng G xác định vợ chồng anh chị không có tài sản chung, không có thiếu nợ ai, cũng không ai thiếu nợ vợ chồng anh chị. Khi ly hôn chị G không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Nguyễn Hồng G phải chịu theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Hồng G; Xử cho chị Nguyễn Hồng G được ly hôn với anh Hoàng TA.

2/.Về nuôi con chung: Giao người con chung tên Hoàng Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 31/12/2012 cho chị Nguyễn Hồng G được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Anh Hoàng TA có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Hồng G xác định không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

3/.Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Hồng G xác định vợ chồng anh chị không có tài sản chung, không có thiếu nợ ai, cũng không ai thiếu nợ vợ chồng anh chị. Khi ly hôn chị G không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4/. Về án phí: Chị Nguyễn Hồng G phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004116 ngày 19 tháng 12 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hải.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho chị Nguyễn Hồng G và anh Hoàng TA được biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện DH;
- Chi cục THADS huyện DH;
- UBND xã AP;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

Trương Hồng Diễm

